

KEEP ONE'S FINGERS CROSSED

Nghĩa đen:

Chấp tay vào nhau trước ngực (kiểu như cầu xin điều gì đó)

Nghĩa rộng:

Hy vọng vào một điều gì đó, cầu mong điều may mắn (*to hope for something; to wish for luck*)

Ví dụ:



Play Jane wasn't sure that she had passed the test, but she was **keeping her fingers crossed**.

Bạn đang xem: Fingers crossed là gì

*Jane không chắc chắn rằng cô ấy có qua được kỳ thi không, nhưng cô ấy đang **hy vọng** (rằng sẽ qua được).*



Play They are **keeping their fingers crossed** that the rain holds off, and doesn't spoil the picnic they have planned. *Họ hy vọng trời hết mưa để không làm hỏng mất cuộc đi dã ngoại mà họ đã lên kế hoạch.*

Nguồn gốc:

Thành ngữ này bắt nguồn từ một niềm tin của người xưa rằng nếu chấp tay lại thì có thể khiến điều rủi không xảy ra. Cách làm thông thường là: chấp hai tay lại, để ngón giữa (của tay này) vắt lên khớp gốc của ngón trỏ (của tay kia).

Cách dùng:

Cấu trúc cơ bản:

Keep one's fingers crossed.

Xem thêm: I Vipid Wb Font – Ivipid Video Maker

LUYỆN PHÁT ÂM:

Trong phần này, các bạn sẽ luyện phát âm theo các câu mẫu.

Phương pháp luyện tập: nghe câu mẫu do người bản xứ phát âm, tập nói theo, ghi lại phát âm của mình, nghe lại phần thực hành và so sánh với phát âm mẫu lặp lại quá trình này cho tới khi phát âm thuần thục. **LƯU Ý:** Thời gian ghi âm: Không hạn chế

Thiết bị đi kèm: Nên dùng headphone có kèm microphone để có chất lượng âm thanh tốt nhất **Trình duyệt web:** Dùng được trên mọi trình duyệt. Lưu ý cho phép trình duyệt sử dụng microphone để ghi âm. **Địa điểm thực hành:** Nên yên tĩnh để tránh tạp âm

NGHE MẪU – NÓI THEO – GHI – SO SÁNH



Play Keep one's fingers crossed



Play I've submitted the application. I'm



now keeping my fingers crossed.

Play Jane wasn't sure that she had passed the test, but she was **keeping her fingers crossed**.

Xem thêm: Les Fem Là Gì, Phân Biệt Fem, Bi, Trans Và Tom Trong Cộng Đồng Lgbt

BẮT ĐẦU GHI ÂM:

Gợi ý các bước luyện phát âm:

Bước 2: Quay lại cửa sổ này, bấm nghe câu mẫu, tập nói theo từng câu mẫu cho tới khi thuần thục. **Bước 3:** Quay lại cửa sổ ghi âm, bấm **Done** để kết thúc quá trình ghi. Bấm **Play back** để nghe lại phát âm của mình và so sánh với phát âm mẫu. Bấm **Retry** để làm một bản ghi mới. Bấm **Download** để lưu file ghi âm của bạn về máy (nếu bạn thích). Hãy kiên trì, bạn sẽ đạt được tiến bộ bất ngờ.

THỬ XEM BẠN CÓ NHỚ CÁC THÀNH NGỮ NÀY KHÔNG:

GRADED QUIZ

Chuyên mục: Công Nghệ

XEM THÊM CÁC THÔNG TIN KHÁC TẠI: <https://pubgonpc.com/>

Bài viết [Keep One'S Fingers Crossed Là Gì. 5 Cách Đặc Biệt Để Nói "Good Luck"](#) đã xuất hiện đầu tiên vào ngày [PUBGONPC.COM](#).

via PUBGONPC.COM

<https://pubgonpc.com/keep-ones-fingers-crossed-la-gi-5-cach-dac-biet-de-noi-good-luck/>